

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/2024/DS-ST

Ngày: 11-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Đông Xuân

2. Bà Võ Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Mai Như Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 683/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 5 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐ9ST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị P (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 128/13 T, Phường 9, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Sơn L (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Hồng C (Vắng mặt).

Địa chỉ: 87A C, Phường 9, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày:

Ngày 25/01/2021, vì quen biết hàng xóm bà Phạm Thị P mượn từ người quen cho ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 40.000.000 đồng kèm theo

giấy tờ viết tay. Ông L và bà C hứa trả lại số tiền cho bà P khi báo trước 2 tháng. Sau khi nhận tiền, ông L và bà C tránh mặt, cắt liên lạc, không trả lại số trên cho bà P.

Ngày 24/3/2023, bà P làm đơn phản ánh kiến nghị nộp cho UBND Phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh thì đến ngày 18/4/2023, ông L và bà C có làm đơn cam kết cho bà P và hứa sẽ trả mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 07/5/2023, ông L chuyển khoản trả 350.000 đồng;

Ngày 07/6/2023, ông L chuyển khoản trả 350.000 đồng;

Ngày 29/6/2023, ông L chuyển khoản trả 1.000.000 đồng.

Tổng cộng 3 lần vợ chồng ông L và bà C trả cho bà P là 1.700.000 đồng. Từ đó đến nay không trả nữa. Nay bà P yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà C trả 38.300.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C có nơi cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Phạm Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Đơn mượn tiền ngày 25/01/2021 thì ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C đã vay của bà P số tiền 40.000.000 đồng. Căn cứ vào các lần chuyển khoản, vợ chồng ông L và bà C chỉ trả cho bà P số tiền 1.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà C và ông L vẫn chưa trả, đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà P nên theo quy định tại Điều 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị P:

- Buộc ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C phải trả cho bà Phạm Thị P số tiền 38.300.000 (*Ba mươi tám triệu ba trăm ngàn*) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Sơn L và bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.915.000 (*Một triệu chín trăm mười lăm ngàn*) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út